

TIẾNG-DÂN

BẢO QUẢN
Dương Đông-Ba, Huế

Giấy thép số 0
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế

VẬN-VĂN

Cảm tác

Cuộc đời dẫu bề bộn dẫu cung,
Phải dủ cho tròn tiếng thủy chung ;
Vui đâu đoa đây thân chỉ ở,
Trở gương ghê gớm bốn gian hàng ;
Trăm năm mãn mỗi vầng trăng trắng,
Một giọt khôn phai sắc màu hồng ;
Vỡ vỡ canh chầy ai cố biết,
Mây sâu gió thâm khắp non sông !

A. Q.

Trách con vẹt

Cũng canh cũng lỏng ngủ hủn hoi,
Cờ sao thấp thỏm giăng tôi đời.
Đau in con mắt kẻ chằm nom đỏ,
Tui tui theo người kiểm chắt thời.
Sấm đã kên vang lại củi đực,
Nước đã xao ngập ộc không trôi.
Bao giờ ngừng cổ cao như học,
Cho thấy mệnh mừng bốn phía
lời ?

Thanh-Tam

TU-TƯỜNG CHÍNH-TRỊ CỦA MỘT NGƯỜI MỌI

hảo loài da vàng phải giúp đỡ nhau mà trong trí họ định đem loài da-
vàng loan cho thiện-hạ không biết
chứng nghe anh Ấn-độ nói đến
đấy, tôi dõm lại bản tay tôi, thấy
da hơi đen đen, trong lòng nữa sợ
mà cũng nửa mừng. Tôi xem bộ
anh khá khỏe lắm. Có khôn thì lo
mà tách đi mau-mau s. Anh Ấn-
độ nói vừa xong, tôi ôm ngay anh
ta, hun vào miệng mấy cái, rồi
chạy thẳng về khách-án. xách va-
li xuống tàu cứ liền. Anh ! có một
điều tôi lấy làm lạ nữa ! Cái
cách thương nhau thì hun nhau
nơi miệng là tôi thấy ở Âu-châu họ
hay làm, tôi bắt-cước. Thế mà
tôi hun anh Ấn-độ kia, bộ anh ta
lấy làm khổ chịu lắm. Khi tôi đã
chạy đi rồi nhưng vờ chạy vờ
ngắm mắt dõm lại sau, thời thấy
anh ta lấy nước với xà-phòng-thơm
rửa đi rửa lại cái miệng mũi. Có
phải có người trong s + thương s
nhau, lại có người trong s + ghét s
nhau, không à ?

Kẻ-giá. — Không phải thế. Ai ai cũng trọng sự thương nhau cả, nhưng mỗi giống người thương nhau mỗi cách. Người Âu-châu thương nhau thì hôn nhau nơi miệng ; hôn như thế là một cách «bonjour» đặc biệt của họ; «bonjour» bằng tay hay «bonjour» bằng miệng đều là những cái dấu hiệu to rằng tình-cách họ «ra-vat-ci-ki» ; đó là một cách thương nhau. Còn người Á-châu như người Ấn-độ, thì thương nhau tức là hôn nhau, giúp-đỡ nhau trong khi cực-khổ ; thường thường không toí vào nhau mà bề ngoài mà trong lòng thì hiền nhau ; đó cũng là một cách thương nhau, thương nhau «tình-thần» vậy. Nhưng anh muốn thông hiểu cái «Nước» là làm lý họ, thì sau tôi sẽ cho anh mượn sách mà xem. Bây-giờ bây nói chuyện du-lịch của anh cho xong đi. Vậy cho anh bỏ nước Nhột xuống tàu đi dần ?

(Còn nữa)

Tiếng-Dân

.....

Hải khẩu Hải-Phòng ở cách biển chừng 25 cây số. Tuy vậy, tàu bè, nhất là tàu lớn, vào ra khó hơn ở Sài-Gòn nhiều; như thế là vì mấy cửa biển ở Bắc-kỳ thường bị đắp bồi cửa sông cát lấp, nơi này cũng vậy, mà có vài cũng phải lèn phỉ lo. Trước năm 1902, vào Hải-Phòng phải đi qua Cửa-Cấm. Vì ở Cửa-Cấm, khi nước xuống, sâu chỉ được 2, 3 thước tày, cho nên về sau phải sửa của Nam-trieun mà vào ra. Cửa Nam-trieun cũng không sâu lắm nhưng sửa sang, đào vét mãi, đến năm 1925 thì nước chảy tàu cần có 8 thước tày nước để chạy, như chiếc Fontainebleau và chiếc Chantilly đi vào ra Hải-Phòng được.

Hải khẩu Đà-Nẵng ở trên sông
Hàn, nhưng gần biển, cách biển chỉ
16-2 cây số. Nơi sông Hàn chảy
ra biển thì có a vòng lau + (rade).
Nhưng sông Hàn cạn, lại cửa sông
này bị cát lấp, cho nên tàu đến
thì ở ngoài khơi, ngoài khơi nghĩa
là trong vùng tầu, bên cạnh bán
đảo Tiên-châu. Chánh-phủ Pháp đã
đi ba lần muốn sửa sang lại cho
tàu lớn vào được tận bờ sông,
nhưng hiện nay cũng chưa có kết
quả.

Côn Ba-Ngôi và Hòn-Gay thì
ngay trên mặt biển. Trước mặt
Ba-Ngôi có vũng Cam linh, trước
mặt Hòn-Gay có vũng Hạ Long.
(Còn nữa)
Hạ-long

Côn Ba-Ngôi và Hòn-Gay thì
ngay trên mặt biển. Trước mặt
Ba-Ngôi có vùng Cam-linh, trước
mặt Hòn-Gay có vùng Hạ-Long.
(Còn nữa)
Hạt-long

MÍNH-VIÊN

Thế giới mà có một ngày dài
lông, thì sao cũng sẽ trải qua
con đường « không giai cấp ».
Đều đó là tất nhiên. Song
hiện ở xứ ta ngày nay vắng đã
nhiều bác, tại mắt lầm lạc, vớt
chìm chưa chảy là việc nhân
giới: cả khó dứa đường chỉ
rồng một gao nước dễ thấm
lọt **quần** lột miếng trong một
đôi, nếu nằm mà đợi nước
lơ Tây giang kia đến, thì
hư nước đến, cả có còn

— Chánh thể cộng sản không
hợp chủng là chỉ ở nước
ta mà thôi, nếu như thể
ở một ngày kia bước lên

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

NGHÊ-AN (ANH-SƠN)

Xét nhà bát người

Ông Đồn Đô-lương và ông Phủ cùng mấy tên lính tập và lính lệ, ngày 2 Janvier vừa rồi, đến làng Trĩ-lê, thuộc phủ Anh - Sơn, xét nhà và bắt mấy ông Nguyễn-hữu-Đức, Nguyễn-hữu-Cơ, Nguyễn-hữu-Thao và Nguyễn-Toại. Chỉ có ông Nguyễn-hữu-Cơ đi vắng thì mẹ và vợ ông đã bị bắt thay. Hiện đã giải về giam ở lao Vinh cả. Nghe đâu mấy người này đều bị nghi là có can về vụ phát truyền đơn Cộng-sản.

Cũng trong một hôm đó, một người ở xóm Xuân-thủy (Vạn châu) cũng bị bắt vì nghi là có đem đồ chó máy người trên đi phát truyền đơn.

Đống-Binh

(NGHỈ-LỘC)

Tiếng chuông khác

Trong số 245 ra ngày 1er Janvier 1930 có đăng bài lai của ông T. V. X. nói chuyện ông xếp ga không chịu bán vé lại còn đánh đập v.v. ... Đó là tiếng chuông thứ nhất. Nay được bài của ông xếp ga cái lại, bản báo cũ công tâm trích một đoạn sau này để cho độc giả nghe đủ hai tiếng chuông:

L. T. S.

Chúng quanh ga Quan-Hành có bốn đứa bé, cứ tàu lại thì mang quả bánh lên tàu bán, nhảy lên nhảy xuống rất là nguy hiểm: vì bọn - phạ nên tôi cấm, thì chúng nó lấy vé hoặc Đốcam 0506 hoặc Quan-Sen 0504 để lên tàu bán, rồi lại nhảy xuống. Có lúc vì mua bán tôi thôi tiễn xong chưa đủ nên tàu chạy quá ga rồi mới nhảy xuống, như thế thật nguy hiểm, nên tôi không bán vé cho chúng nó nữa. Ngày 19 tháng 11 ta, chúng nó mượn người lấy vé và lái tàu đến, ga mang quả bánh qua hàng rào mà nhảy lên tàu, tôi liền lấy vé mà không cho lên, chứ tôi có đánh chúng nó đâu? Xếp-ga Quan-Hành

(PHŨ-ĐIÊN)

Kheo có xe đang nhè!

Độ-trước ở Phũ-Điên có rất truyền đơn và treo cờ ở gần phủ, trước một cái nhà hàng; quan có đòi nhà ấy vào hỏi; thì họ khai rằng: đêm khuya có một cái xe hơi chạy ngang đây, dừng lại một lát rồi chạy xuống như mọi hôm, nên không để ý. Quan bèn sờ choàng sờ lại ở hoàn-thành (tôi phải canh phòng nghiêm ngặt và truyền rằng: « Hễ khi nào thấy xe hơi chạy đêm, trừ xe của người này ra, còn thấy xe người khác, thì chạy ra đón lấy xe bắt người k'âm xét, hoặc bắt lấy số hiệu xe.

Văn-Lang

HÀ-TỈNH

(CAN-LỘC)

Kiến có ích gì không?

Các người hào lý làng C. iné, thuộc tổng Phũ-lưu phát đơn báo dân kiến địa giới với làng Kim châu gần một năm rồi, liệu của dân hết 100 quan tiền và bán hết ruộng công mà chưa xong. Mỗi kỳ đi huyện chỉ 2 người ăn hết 2 quan tiền, mà về tỉnh cho dân 8 quan tiền, xem thế thì đều biết bọn họ sinh sự để lấy tiền của dân thôi.

Kiến như thế có ích gì không? Rõ chuyện

Ép người lý hôn là thế gì?

Một hôm kỳ giả đi qua làng Kim châu thấy hai người ngồi cạnh đường thảo luận với nhau ra bộ buồn rầu mà có sắc giận. Kỳ giả hỏi đầu đuôi thì họ thuật như vậy:

« Nguyễn làng chúng tôi bị làng Chi né kiện về địa giới nên kỳ này quan huyện lại là Nguyễn H. Ch. bắt dân làng không được giá thú với dân làng Chi né; người nào mà làm lễ cưới rồi, bắt phải trả tiền lại; ai mới đi hỏi thì bắt phải bỏ ngay. Nay chúng tôi có một đứa con đã cưới rồi, mà quan bắt như thế, khổ quá! của đã không có mà đến, mà duyên

con lại phải chia rẽ. Vả lại quan báo rằng: dân bằng lòng kiện thì bản kho của dân mà kiện ».

Vì một chút khí vật mà bắt dân phải ly hôn. Áp bức đến thế là cùng!

Một người biết chuyện

QUẢNG-TRỊ

được ở làng Bích - Khê, phủ Triệu-phong. Lý trưởng làng Bích Khê lên phủ kiện không có H. Th. chỉ có Hoàng-hữu-Tiếp; thế mà H. b. r. cũng bị bắt giải lên Tỉnh; các quan tỉnh xét ra không phải cho về; song trước khi anh ta được về, thì cũng phải nằm queo trong trại giam ba bốn bữa.

Một người biết chuyện

QUẢNG-NAM

(ĐẠI-LỘC)

Đánh chết người ta sao?

Ở chợ Tây-loan, huyện Đại-lộc, có xảy ra một vụ đánh người nguyên nhân xin lược kể sau này:

Hôm 25-12-29 tên khách trú Trinh-thoại-Nguyên, buôn bán ở chợ Tây-loan, sai kêu người thợ mộc là Nguyễn-lực Độ, 60 tuổi, ở làng Hà-Nhuận, huyện Duy-Niên, lên nhà rồi miệng chửi, tay thôi, chân đạp. Người thợ kia, thân già sức yếu, chống không lại, đành phải bỏ tay nằm xuống đất nộp mình. Liền đó người đầu anh thợ mộc tên là Ng-t-Bát xông lại cứu cha, cũng bị những người trong tiệm ào ra đạp thôi và quơ đá ném.

Trùm thị thấy vậy đánh mỗ phi báo với Lý-trưởng. Lý-trưởng đến khám và hỏi chưa rõ đầu đuôi thì đã thấy xe điện tên khách-trú chợ viên Cầu-quán huyện Đại-lộc và tên lính lệ ra.

Viên Cầu-quán hiệp đồng với Chánh-phó-Tổng lý khẩu cung, rồi truyền làng dân hai cái đồ như đồ nhốt gà và sức khiến người thợ mộc và đầu anh ta vào huyện. Sau chẳng biết nghĩ sao mà lại không áp giải 2 mạng ấy, mà lại về không phục mạng với quan.

Bữa sau 26-12-29, tên Nguyễn-Lực (con tên thợ và chồng thị-Bát) làm đơn kêu với quan Tòa-Án Đà-Nẵng xin quan thầy thuốc lên khám, mà không hiểu sao đến nay 31-12-29 cũng không thấy khám khiết gì.

Hiện bây giờ hai người ấy còn nằm trước nhà khách Nguyễn, phần lính lệ, phần trong mình bị thương nặng, nên đi tả và ho' khạc ra huyết, rên la như thế, chẳng biết tình mạng ra sao mà dân làng số tại phải canh giữ thật là phiền lụy. (31 décembre 1929, Đ. H.)

BÌNH-ĐỊNH

(TAM-QUAN)

Cha hay con?

Ở làng Thiên - xuân có anh Bái Đ. có người em có cậu ở gần. Người này có người con gái thường hay tới lui nhà Bái Đ. giúp việc. Bác cháu 15 tuổi thế nào không biết, mà nay áo đã so le vạt trước. Cách xử trí không hoàn toàn nên cháu ra làng trình rằng bác và anh

Những điều trông thấy
Cũng vì vụ trên, nên có tờ sức về các phủ, huyện hồi 7 người Quan huyện Giolinh bầm lại rằng mới đi hỏi thì bắt phải bỏ ngay. Nay chúng tôi có một đứa con đã cưới rồi, mà quan bắt như thế, khổ quá! của đã không có mà đến, mà duyên

THAM - THIÊN - ĐƯỜNG

ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

ĐIỀU - KINH - CHỪNG TỬ HOÀN

Thuốc trị bệnh đàn-bà kinh-nguyệt không điều, hoặc máu ra tan', hôi, nhạt, ứ, v. v.

Mỗi hộp giá 1\$80

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000

Restaurants voyageurs - Transports en autos - Garages et Ateliers de réparations mécaniques - Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Fourque - TOURANE

AGENCES à: QUI-NGHON QUANGNGAI

Agece auxiliaire: SONG-CAU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA LÀM 1760 CỔ-PHẦN (mỗi cổ-phần 30\$00)

Chúng tôi kính cáo đề qui ngài hay rằng hội chúng tôi tăng thêm vốn 52.800\$00 cho đủ số 50.000\$00.

Xin mời qui ngài, có lòng mở mang sự thương mại, xin vào cổ-phần ở hội chúng tôi.

Kể từ ngày 15 Décembre 1929 thì bắt đầu thu cổ-phần.

NAY KINH CAO

Le Conseil d'Administration,

N. B. Qui ngài muốn vào cổ phần, hay là muốn hỏi hỏi điều gì xin mời lại Hội sở, hay là viết thư cho chúng tôi cũng được. Đề hi như sau này: M. L'Administrateur délégué de la cité Anonyme des Restaurants Hao-Hung Tourane.

NHUY TRÂM - HUÊ

Trâm hòa hiệp lại cao thành chất,

Trâm thức hoa thơm đủ các mùi;

Hội khách dai-nhân người từ cả,

Tiền dùng tiêu-khiên đề làm vui.

Lạ làm! Tốt làm! Quí làm!

Trước cuộc Hội-chợ Hanoi, phát-hành được bao nhiêu thời mười nhà-buôn to đã chia nhau mà lấy hết. Sau cuộc Hội-c' q. chúng tôi mới ra thêm chỉ được có tám nghìn hộp (8.000). - Vay ai muốn mua, xin mau mau gọi thư lấy đi kẻo không còn. Thư nào đến chậm mà hết « Nhụy Trâm-Huê », thì ngoài năm annam, chúng tôi phát-hành' lớp khác, mới có.

Gởi theo cách lênh - hóa-giao-ngân, giá buôn mỗi tá (12 hộp) 7\$. Mua ít nữa 2 tá mới gởi.

VIÊN-ĐỆ, Rue du Bungalow

ĐÔNG - HỚI (Annam)

PHAN-THIỆT

Tại châu thành Phan - thiết

ở con đường lớn Boulevard

Saigon phòng khám bệnh của

ông Y-sĩ BÙU-DU đến ngày 10

tháng giêng tức 8 Février sẽ

mở cửa.

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

Số 7

Chương thứ năm

(Tiếp theo)

Người mẹ bên nôi:

« Thôi con đi, phải đi, đi lập tức về Ma-rô-cua! »

« Mẹ đã có thể đi được không? »

« Thế nào cũng phải đi. Chúng ta đã chờ lâu quá rồi, nhưng nào thấy bệnh tật có giảm! Nếu phải chờ nữa thì tiền của ngày càng hao mòn, mà cái món tiền bản lừa vớ rồi cũng tiêu mất. »

Trước kia mẹ vẫn không muốn ra mặt ở xã Ma-rô-cua một cách bình thường như mọi ngày. Nhưng nay nghĩ lại, cái cảnh ngộ mình càng thêm khốn, lần lệ chẳng nào thì lại càng gởi được cái lòng

thương của chàng, chứ có sao. Vay sao cũng phải đi liền, con ả!

« Đi ngày nay ả? »

« Ngày nay thì đã trễ rồi, chúng ta sẽ đến trong lúc đêm hôm, không biết nơi nào mà đi đứng. Vay phải chờ ngày mai. Chứ bữa nay con phải đi đó hỏi thì giờ và giá cả chỗ ngồi đi xe lửa. Nhớ hỏi về con đường phía Bắc, ga cuối cùng là ga Bích-quê-nhi. »

Con nhỏ bên chạy hỏi lão Gô-ranh-dô-xen. Lão tìm cho một cái xe có đủ giờ đi, và giá cả chỗ ngồi. Bữa mai có hai chuyến xe chạy, một chuyến sáu giờ và một chuyến mười giờ, và giá vé hạng ba đến ga Bích-quê-nhi là chín phẩy lăm hai mươi lăm.

Người mẹ bên nôi:

« Chàng ta hãy thuê một cái xe ngựa và đến trước giờ thì khởi hành. Vì đây đến ga hãy còn xa, mẹ không thể đi chân được. Mẹ sẽ rằng đi ra đến chỗ xe ngựa đâu. »

Nhưng mà đến chín giờ muốn vào put con Bé-rin mà ra đến chỗ xe thuê đường đâu, nghĩa là từ trong

phòng mà ra tới nơi đường cái, thì người đàn bà kia không thể đi được, nếu không có con Bé-rin vịn đỡ thì chắc đã nhào lẩn. Thế mà cũng gượng nói:

« Mẹ sẽ khỏe lại chứ, không sao đâu, con đừng lo! »

Nhưng mà nào thấy khỏe đâu? Bà Hưu-tước ở phòng bên cạnh, thấy thế bên chạy xách một cái ghế để cho con Bé-rin đỡ mẹ nó ngồi lên. Ngồi trên ghế, người đàn bà kia bất tỉnh như người chết không ra hơi và nói cũng không ra lời.

Bà Hưu-tước lại nói với con nhỏ: « Phải để mẹ em nằm ngay ra, và hơ hớp; vậy ta hãy ôm người vào trong phòng. Em đừng lo sợ. Nhưng mà bữa nay hai mẹ con chưa có thể đi được đâu. »

Quả thật để nằm ngay trên giường một chiếc thì người đàn bà kia tỉnh lại; một chớp mắt gượng ngồi dậy nhưng lại phải nhắm mắt lần nữa.

Bà Hưu-tước lại lại bảo: « Bà hãy nằm mà nghỉ, chờ đến

ngày mai mới đi được, và tôi sẽ đi xin liền một ít cháo cho bà. »

Nói đoạn liền chạy qua nhà bên cạnh xin một bát cháo đem lại. Bấy giờ bà Hưu-tước quì xuống bên tấm nệm, và nằm nín.

« Nay bà hãy chịu khó ăn cái này. Nhưng cứ nằm tĩnh dưỡng chờ ngày, chỉ ăn sơ cái miệng thôi. »

Muốn cháo vừa đưa vào miệng, không sao nuốt được phải nhợn ra, khiến người đàn bà kia phải ngồi đi một hồi nữa.

Thấy muốn cháo đỡ vô không hiệu mà lại làm cho người kia thêm mệt, thì bà Hưu-tước liền bảo đi gọi thầy thuốc. Ông thầy thuốc khám xong, tay cũng bèn cho một cái vé nhưng lại đưa ra đi và nói:

« Người ấy đã trải nhiều sự khốn khổ đau khổ, nên nay chẳng còn bao lâu hơi sức. Nếu hồi này mà đi thì đã chết trên xe lửa. Bấy giờ đã đến lúc cuối cùng chỉ còn chờ một lần ngồi đi nữa là hết mong tỉnh lại. »

Nhưng cái chết kia đối với những hạng người đã nua tuổi lại mau

chóng bao nhiêu, thì đối với những người đương thời niên thiếu nó lại chậm trễ hơn đôi bảy nhiều.

Người kia tuy không nuốt được gì thuốc gì, nhưng bệnh cũng cứ chậm chạp không thêm không bớt; cả ngày nằm lì bị trên nệm, không cử động và gần như không thở nữa.

Vì vậy con nhỏ cũng còn hy-vọng. Những người già cả tuổi tác đều đương mạnh khỏe cũng thường hay nghĩ đến cái chết, cái gì tưởng về sự chết không khi nào là ra khỏi nỗi; nhưng trái lại, những kẻ đầu xanh tuổi trẻ mới làm le dinh dấp với đời nhiều khi đương trước cái chết mà cái nỗi vẫn cứ bầm bầm trong về đường sống, dần cái chết có thể giục sau lưng cũng không sao tin rằng đến hồi phải chết.

Đó chính là cái tư tưởng của con Bé-rin. Nó nghĩ rằng: Chỉ có những người đến độ năm sáu mươi tuổi mới có thể chết, chứ mẹ ta chưa được mấy mươi tuổi là sao chết được!

Hưởng mẹ ta là một người như

từ trước đực; đối với ta thì tôi cực kỳ bình tĩnh, mà đối với mọi người thì cũng gây lòng bác-ái, vợ mẹ ta có một tình chỉ mà ông xanh kia nó lòng cướp sống!

Trái lại bệnh mẹ ta sao mà không thể lành được? Cái tư tưởng như thế này không phải là có lý hơn hay sao?... »

Ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi cực kỳ bẽ bàng lòng tin rằng mẹ mình sẽ khỏe được. Nó thấy người mẹ nằm yên thì lòng nó lại tưởng rằng người kia an nghỉ.

Bấy giờ cái mũi to của con Bé-rin lại xoay về phía khác. Nó lại tự hỏi không biết bà cụ phải-làng kia tiền được đến lúc nào, và nếu một mai cái món tiền kia không kịp thì mới tính làm sao mà về đến Ma-rô-cua?

Ngồi bên cạnh người mẹ, con Bé-rin nghĩ đến các cái nông nỗi về sau mà mồ hôi chảy ra ướt trán. Nó nghe trong mình chán và buồn sự không biết rồi có xảy ra như người mẹ hay không?

(Còn nữa)

